

NGUYỄN THỊ MAI CHI

MODULE MN

7

**MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC
CHO TRẺ MẦM NON**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Trong module này bạn sẽ tìm hiểu những vấn đề cơ bản về môi trường giáo dục cho trẻ trong phạm vi khuôn viên của trường mầm non, biết cách tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ trong trường mầm non nhằm tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy khả năng cá nhân và giáo dục trẻ thông qua môi trường.



B. MỤC TIÊU

Sau module này, bạn sẽ:

1. VỀ KIẾN THỨC

- Hiểu được khái niệm, ý nghĩa và các yêu cầu của môi trường giáo dục cho trẻ trong trường mầm non.
- Biết được cách thức tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động có hiệu quả trong trường mầm non.

2. VỀ KĨ NĂNG

- Thiết lập được môi trường giáo dục trong lớp và ngoài trời cho trẻ hoạt động ở trường mầm non.
- Sử dụng các điều kiện sẵn có để xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ phát triển ở trường mầm non.
- Sáng tạo trong tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ ở trường mầm non.

3. VỀ THÁI ĐỘ

- Nâng cao ý thức bổ sung, điều chỉnh môi trường giáo dục phù hợp với trẻ ở lớp của mình phụ trách và trường mầm non ngày càng phong phú và hấp dẫn.

Bạn cần khoảng 10 giờ để hoàn thành module này.



C. NỘI DUNG

1. KHÁI NIỆM MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG MẦM NON

Hoạt động 1. Tìm hiểu về môi trường giáo dục cho trẻ mầm non

Dựa vào kinh nghiệm bản thân, bạn hãy viết ra suy nghĩ của mình để trả lời các câu hỏi sau:

1. **Môi trường giáo dục cho trẻ ở trường mầm non là gì?**

2. **Môi trường giáo dục này có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của trẻ?**

3. **Nêu các yêu cầu cần thiết về môi trường giáo dục (nguyên tắc xây dựng môi trường giáo dục) cho trẻ ở trường mầm non và liên hệ với thực tế nơi bạn làm việc.**

Bạn hãy đối chiếu ý nội dung vừa viết với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non đề cập ở đây là hoàn cảnh sinh hoạt của trẻ – toàn bộ điều kiện tự nhiên và xã hội nằm trong khuôn viên của trường mầm non, gồm hai bộ phận không thể tách rời, liên quan chặt chẽ và bổ sung lẫn nhau, đó là:
 - + Môi trường vật chất: phòng nhóm/ lớp học, hành lang, sân vườn và trang thiết bị, đồ dùng dạy học.
 - + Môi trường tinh thần: bầu không khí, quan hệ xã hội, giao tiếp giữa trẻ với người lớn (giáo viên, phụ huynh, khách), giữa trẻ với nhau (đồng niên, đồng giới, khác giới) và giữa người lớn với nhau.
- Ý nghĩa/giá trị của môi trường giáo dục đối với trẻ mầm non là: Tạo điều kiện cho trẻ được tương tác với phương tiện giáo dục (thiết bị, đồ dùng, đồ chơi) và tiếp xúc, giao tiếp với mọi người.
- Ảnh hưởng sâu sắc của môi trường trong hoạt động giáo dục:
 - + Giúp trẻ có cơ hội tự khám phá một cách tích cực, chủ động để trải nghiệm và phát triển toàn diện, phát huy tối ưu những tiềm năng sẵn có của bản thân, hình thành những kĩ năng cần thiết cho cuộc sống.
 - + Hỗ trợ thiết yếu cho giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
- Yêu cầu về môi trường giáo dục cho trẻ mầm non:
 - + An toàn và vệ sinh: đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định (diện tích, ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông và đủ dưỡng khí cho trẻ trong lớp học; hệ thống điện, nước; đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị) được bảo dưỡng để tránh nguy hiểm, đảm bảo an toàn và giữ gìn vệ sinh sạch sẽ; có bầu không khí vui tươi, thân thiện, hòa thuận; quan hệ gần gũi, yêu thương, tôn trọng; đối xử công bằng.

- + Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nhu cầu của trẻ mầm non: Trẻ phát triển nhanh và rất hiếu động nên cần không gian đủ rộng để hoạt động, đặc biệt khi thời tiết xấu hạn chế chơi ngoài trời. Khoảng không gian này cần thiết để trẻ chơi cá nhân hoặc chơi cạnh nhau hay chơi thành nhóm.
- + Đáp ứng yêu cầu của chương trình: thiết kế môi trường theo quá trình hoạt động chủ đề; xây dựng các khu vực/góc hoạt động.

- Thực tế: Nên tận dụng phương tiện sẵn có trong môi trường tự nhiên – xã hội ở địa phương như cây, con, hoa quả, kết cấu công trình xây dựng, nguyên vật liệu; sản phẩm tự tạo của giáo viên và trẻ; văn hóa bản địa.

Giáo viên cùng trẻ chuẩn bị và xây dựng môi trường giáo dục thân thiện cho nhóm/ lớp mình. Xây dựng môi trường giáo dục là một quá trình thường xuyên, liên tục và theo chủ đề giáo dục đang diễn ra.

Hoạt động giáo dục trong trường mầm non có thể được tiến hành ở trong nhóm/ lớp, ngoài sân và các khu vực khác trong trường.

2. KHU VỰC BÊN TRONG (Cấu tạo phòng nhóm/ lớp)

Hoạt động 2. Sắp đặt phòng nhóm/ lớp

1. Khi thiết lập phòng nhóm/ lớp, bạn đã làm những điều nào trong ba điều dưới đây? Hãy điền theo cột nội dung những điều bạn đã làm.

1. Trao đổi ý kiến với đồng nghiệp	2. Cùng trẻ bàn bạc	3. Vẽ sơ đồ thiết kế
-	-	-
-	-	-
-	-	-

2. Bạn quan sát nội thất nhóm/ lớp của mình xem:

- Cách sắp xếp đã hợp lí chưa?

– Nếu cần điều chỉnh, bạn sẽ thay đổi cái gì? Vì sao?

– Bạn xếp đặt căn phòng theo nguyên tắc nào?

Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa viết với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Môi trường giáo dục trong nhóm/ lớp chính là nội thất và mọi hoạt động giáo dục diễn ra trong căn phòng đó.

Giáo viên và trẻ hoàn toàn có thể sáng tạo trong việc thiết kế môi trường dưới nhiều hình thức phong phú, tùy thuộc vào khả năng và hoàn cảnh cụ thể của phòng nhóm/ lớp (cơ cấu phòng, cách bố trí các phòng trong lớp, diện tích được sử dụng, cửa sổ và cửa ra vào...) và điều kiện về trang thiết bị nội thất.

Bản thân căn phòng đã gợi ý cho bạn một sơ đồ bố trí và đồng thời cũng đưa ra những hạn chế nhất định: Căn phòng hình vuông hay chữ nhật,

có cột hay không có cột; vị trí ổ điện, cửa sổ, cửa ra vào, chỗ rửa và nơi chứa đồ; đường đi lối lại, hướng ánh sáng chiếu vào lớp và hướng gió...

GV cần nhắc những thuận lợi và khó khăn để sắp xếp căn phòng sao cho thích hợp và có thể quan sát dễ dàng, bao quát tất cả từ mọi phía được càng nhiều càng tốt theo một số nguyên tắc cơ bản sau đây:

- An toàn: Thường xuyên kiểm tra những vật nguy hiểm có thể xuất hiện trong lớp học (ví dụ: đồ đạc dễ vỡ, những vật thể sắc nhọn, phích nước nóng, sàn trơn trượt, ổ cắm điện...).
- Phân bố không gian hợp lí cho các khu vực/góc hoạt động: Khu vực cần yên tĩnh (xem sách, tạo hình, chơi máy vi tính, xếp hình) xa khu vực ồn ào (xây dựng, đóng gỗ...); Dành những nơi nhiều ánh sáng cho các khu vực/góc xem sách, tạo hình và chăm sóc cây; Có chỗ dành cho việc ăn, ngủ, thư giãn, chứa đồ dùng cá nhân của giáo viên và trẻ.
- Các khu vực/góc hoạt động bố trí linh hoạt, thuận lợi bằng những vách ngăn thấp, giá hoặc liếp, thùng hay hộp lớn (có thể cố định hoặc di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động (tạo hình, chơi nước, nội trợ gần chỗ có nước; chơi với máy vi tính, nghe đĩa, xem băng gần ổ cắm điện) và tiện cho giáo viên theo dõi. Các khu vực cần được chia rõ ràng và có ranh giới phân chia để trẻ dễ định hướng khoảng không gian được sử dụng.
- Số lượng góc chơi, thú tự triển khai và cách sắp xếp các khu vực/góc hoạt động phụ thuộc vào diện tích căn phòng, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, số trẻ trong nhóm/lớp, độ tuổi của trẻ và từng chủ đề cụ thể. Có thể luân phiên dần từ 4 đến 5 khu vực/góc hoạt động. Với từng trường hợp, sắp xếp hay thay đổi khoảng không cho phù hợp.
- Bố trí cân đối giữa đồ vật cứng (như bàn, ghế...) với đồ vật mềm (như gối, đệm, chiếu, thảm...).
- Môi trường giáo dục trong lớp học nên có sự thay đổi vài lần trong năm học để tạo cảm giác mới mẻ đối với những người cùng sinh hoạt trong đó.



3. ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ GIÁO DỤC MẦM NON

Hoạt động 3. Thống kê đồ dùng, đồ chơi, thiết bị

1. Bạn hãy đối chiếu những đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện có với Danh mục Đồ dùng – Đồ chơi – Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non (ban hành kèm theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT) và nội dung giáo dục trong Chương trình Giáo dục mầm non rồi liệt kê vào bảng bên dưới những gì còn thiếu để trang bị cho đầy đủ hoặc bổ sung, thay thế bằng các nguồn khác nhau:

Mua sắm	Sưu tầm	Tự tạo

2. Ghi lại cách bạn sử dụng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học. Cho ví dụ.

Bạn hãy đối chiếu những thông tin vừa viết với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung các yêu cầu đã thực hiện.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Đồ dùng – Đồ chơi – Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT (xem cụ thể trong danh mục) bao gồm:

- Đồ dùng;
- Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu;
- Sách, tài liệu, băng đĩa.

Giáo viên cùng nhà trường có trách nhiệm mua sắm, tự làm, sưu tầm, sử dụng, bảo quản, thay thế, bổ sung và nâng cấp đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ dạy học tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu cần đa dạng, phong phú và hấp dẫn trẻ.

Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phải đảm bảo:

- Tính an toàn: theo quy định tại Thông tư số 18/2009/TT-BKHHCN ngày 26/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành và

thực hiện “Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em” và hợp vệ sinh.

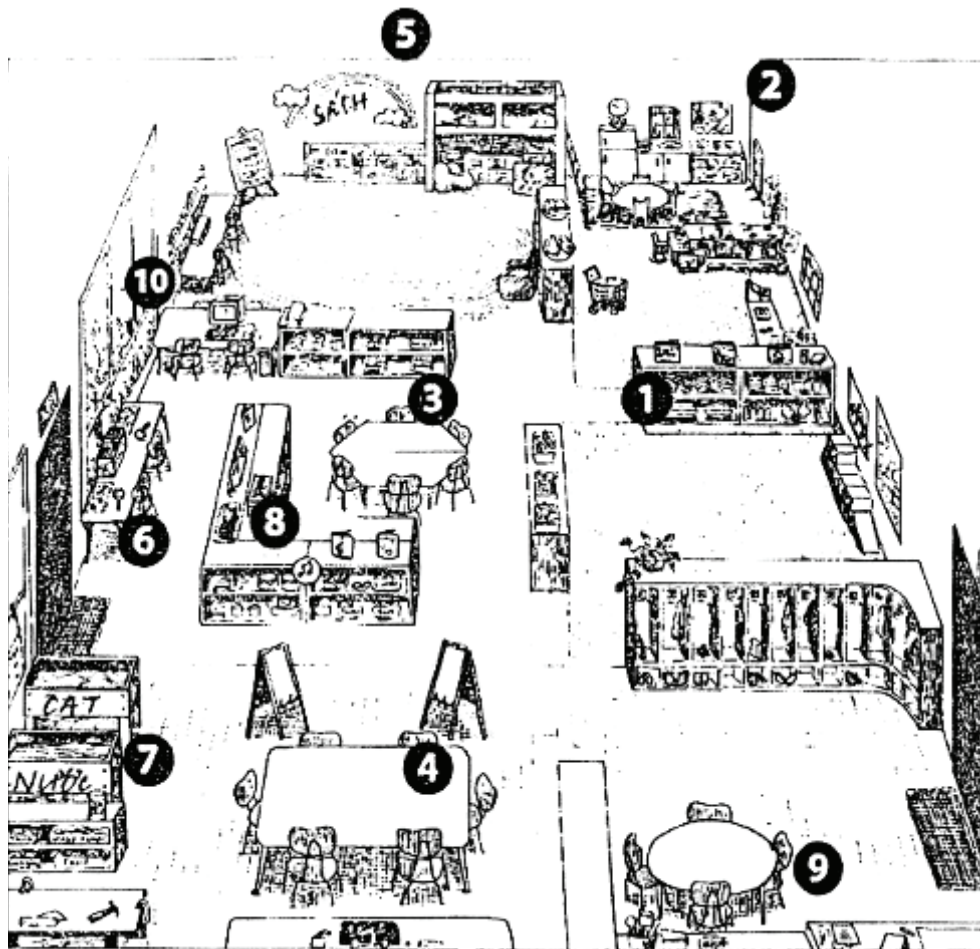
- Tinh giáo dục và thẩm mĩ: giúp trẻ phát triển khả năng vận động, ngôn ngữ, cảm xúc, thẩm mĩ và quan hệ xã hội; phù hợp với thuần phong, mĩ tục và truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam; không mang tư tưởng bạo lực; phù hợp với tâm, sinh lí lứa tuổi và phát triển của trẻ.
- Các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị cấm lưu thông trên thị trường theo quy định tại các văn bản hiện hành của nhà nước thì không được trang bị, sử dụng trong trường mầm non.
- Thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu và sách, tài liệu, băng đĩa dùng trong nhóm/ lớp cô tú hoặc giá đựng ngăn nắp, gọn gàng, sử dụng tiện lợi.
- Những đồ đạc nào dịch chuyển được có thể dùng để ngăn, xác định không gian khu vực / góc hoạt động.
- Khai thác giá trị của đồ dùng, đồ chơi, thiết bị một cách triệt để, linh hoạt cho nhiều mục đích khác nhau trong các hoạt động giáo dục đa dạng theo cá nhân hoặc nhóm để có thể luân chuyển, chia sẻ đồ dùng, đồ chơi giữa các khu vực / góc hoạt động và nhóm/ lớp. Ví dụ:
 - * Quả bóng:
 - + Thực hiện vận động với bóng (lấy, trườn, bò, đi, chạy, lăn, tung, ném, bắt, chuyền);
 - + Dùng để nhận biết quả bóng (tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng);
 - + Làm mẫu trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, xé dán quả bóng);
 - + Chơi bán hàng (bán bóng);
 - + Tập đếm, phân loại, sắp xếp thành quy luật theo kích thước, màu sắc và chất liệu bóng...
 - * Lá cây:
 - + Nhận biết – gọi tên lá cây;
 - + Phân loại theo màu sắc (tối và sáng), kích cỡ (to và nhỏ, dài và ngắn), hình dạng (tròn, móc, mũi tên), kết cấu bề mặt (ráp, mịn, nhẵn, bóng), công dụng (có ích và không có ích); mùi (hắc, thơm);

- + Thiết lập trật tự/sắp xếp mỗi nhóm lá đã phân loại theo thứ tự nhất định: từ tối nhất đến sáng nhất, từ to nhất đến nhỏ nhất, từ dài nhất đến ngắn nhất, cái sắp cái ngựa...
 - + Dán lá cây;
 - + Xé, cắt lá cây theo đường gân lá;
 - + Xâu lá cây thành vòng và theo mẫu;
 - + Vò lá cây;
 - + In, đổ, vẽ lá cây;
 - + Thu gom lá cây;
 - + Làm cái quạt, cái váy, áo khoác (áo tơi) bằng lá cây;
 - + Trồng cây trong trò chơi xây dựng;
 - + Thả thuyền bằng lá cây;
 - + Đếm lá cây;
 - + Chơi đấu lá trong cát...
 - Cung cấp đồ dùng, đồ chơi ở trạng thái mở, khuyến khích trẻ hoạt động và sắp xếp để trẻ có nhiều cơ hội hoạt động, để lấy dùng và cất sau khi sử dụng. Ví dụ, thay vì làm sẵn những chiếc nem để chơi nấu ăn thì chuẩn bị nguyên vật liệu cho trẻ tự lựa chọn gói theo ý thích (lá nem vuông, tròn cắt từ túi nilon đựng hàng, nhân nem là xốp, sợi tước, giấy vụn...).
- Giá, kệ gắn bánh xe và chân bàn gấp rất tiện di chuyển và xếp lại khi cần.
- Ngoài đồ dùng, đồ chơi công nghiệp, GV có thể sử dụng những thứ sẵn có tìm thấy ở xung quanh như đồ dùng sinh hoạt, phế liệu và vật liệu thiên nhiên. Việc tái chế đồ vật là tiết kiệm; phát triển óc sáng tạo của trẻ; phát triển kỹ năng và sự khéo léo của đôi bàn tay khi làm đồ chơi.
 - Bổ sung dần những cái mới vào các thời điểm khác nhau.

4. CÁC KHU VỰC/ GÓC HOẠT ĐỘNG TRONG NHÓM/LỚP

Hoạt động 4. Tạo các khu vực/góc hoạt động

Quan sát sơ đồ bên dưới, nhận xét các khu vực/góc hoạt động trên sơ đồ:



1. Xây dựng
2. Đóng vai
3. Xếp hình
4. Tạo hình
5. Sách

6. Khám phá
7. Cát và nước
8. Âm nhạc và vận động
9. Nội trợ
10. Máy vi tính

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về việc tạo góc/khu vực hoạt động.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Khu vực/góc hoạt động là nơi trẻ có thể tự chơi – học theo ý thích cá nhân, theo từng đôi, hoặc trong nhóm nhỏ, nhóm lớn cùng sở thích. Ở đó trẻ học cách tự quyết định, chia sẻ và cộng tác với nhau. Trẻ được thực hành, tích lũy kinh nghiệm phong phú, mở rộng trí tưởng tượng và có cơ hội để bộc lộ khả năng.

Các khu vực/góc của trẻ trong trường mầm non theo chương trình giáo dục mầm non thường là: đóng vai; tạo hình; thư viện (sách, tranh truyện); ghép hình, lắp ráp/xây dựng; khám phá thiên nhiên và khoa học; âm nhạc.

Khu vực/ Góc Đóng vai



* *Vị trí:*

- Ở một góc phòng;
- Không gian đủ để có thể chia thành một số khoảng nhỏ.

* *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*

Theo chủ đề cho trẻ sử dụng để tái hiện đặc trưng, thuộc tính của một đối tượng nào đó trong cuộc sống.

- Gia đình (Ngôi nhà của bé hoặc nhà của búp bê):
- + Bàn ghế;
- + Đồ dùng ăn uống (bát đĩa, đĩa thìa, ca cốc, ấm chén...);
- + Giường, gối, chăn, chiếu, màn;
- + Búp bê, thú nhồi bông, con rối;
- + Điện thoại;
- + Kim, búa;
- + Giá treo, rương, hòm và quần áo, giày dép, mũ nón;
- + Bộ đồ trang điểm (gương, lược, dây buộc tóc...);
- + Bếp và đồ làm bếp (nồi niêu, xoong chảo);
- + Chạn bát;
- + Chậu, khăn.
- Bệnh viện:
- + Quần áo bác sĩ;
- + Ống nghe;
- + Dụng cụ y tế;
- + Tủ thuốc;
- + Giấy, bút;
- + Bàn ghế, giường bệnh nhân.
- Cửa hàng bách hóa (Siêu thị):
- + Bàn bán hàng, giá bày, đồ để đựng/đóng gói hàng hóa;
- + Các loại thực phẩm khô và đồ chơi bằng nhựa;
- + Sách, báo, tạp chí;
- + Mũ bảo hiểm;
- + Làn/giò;
- + Cân; Thước đo;
- + Bảng giá;
- + Tiền giấy.

Khu vực/ Góc Xây dựng



- * *Vị trí:*
 - Ở nơi không cản trở lối đi lại;
 - Không gian đủ rộng cho trẻ xếp các hình khối.
- * *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*
 - Giá, kệ mở;
 - Nhiều khối kích thước, hình, chất liệu khác nhau;
 - Các đồ chơi hình người, con vật, thảm cỏ, cây hoa;
 - Xe có bánh để đẩy: toa xe chờ hàng, xe cút kít, ô tô, xe đạp...
 - Bộ đồ chơi giao thông;
 - Tranh xây dựng;
 - Tấm bìa các tông kích cỡ khác nhau;
 - Dải băng các loại;
 - Bộ mẫu xếp hình;
 - Cúc áo, hạt hạt, ống chỉ, lõi cuộn giấy, dải vải, cành, que, sỏi, đá cuội...
 - Hộp đựng;
 - Bút và màu vẽ;
 - Hồ dán.

Khu vực/ Góc Xếp hình, ghép hình và lắp ráp

* *Vị trí:*

- Đặt gần Khu vực/ Góc Xây dựng.

* *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*

- Giá mở;
- Thảm, chiếu;
- Bàn ghế;
- Các bộ xếp hình, lắp ghép đa dạng về hình dáng, kích thước và hướng dẫn lắp ráp;
- Vật liệu để khâu xỏ (que, hạt hạt), gắn nối, buộc dây, đan, bện, tết (có thể dùng rơm, vỏ bắp ngô, dây gai, lá cây...), xếp lồng vào nhau, xếp chồng lên nhau;
- Các hình hình học;
- Bảng dạ, bảng gài;
- Quân bài, lô tô, đô mi nô....
- Bộ chữ cái, chữ số.



Khu vực/ Góc Tạo hình



- * *Vị trí:*
 - Ở vị trí cố định trong phòng, tốt nhất ở nơi sáng sủa, có đủ ánh sáng chiếu vào.
- * *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*
 - Bàn ghế;
 - Giá đựng, giá treo, giá vẽ;
 - Rổ, khay, bảng;
 - Tranh ảnh nghệ thuật (tạp chí, họa báo, lịch, quảng cáo, áp phích);
 - Đồ mỹ nghệ dân gian;
 - Mẫu, mô hình;
 - Giấy các loại (giấy vẽ, giấy trắng, giấy thủ công);
 - Bìa, hộp các tông;
 - Bút vẽ, sáp màu, phấn;
 - Thuốc, màu vẽ, hồ /keo dán;
 - Đất/bột nặn;
 - Áo choàng;
 - Nguyên vật liệu thiên nhiên (que, hạt hạt, sỏi đá, lá khô, rom rạ, lõi ngô, vỏ sò, ốc...);
 - Phế liệu (miếng xốp, giấy gói hàng, giấy báo, tạp chí, giấy bìa, chai, lọ, hộp nhựa, hộp côcacôla, ...);
 - Đồ khâu vá;
 - Kẹp, dây;
 - Máy đục lỗ, ghim và dập ghim...
- *Vẽ bằng bột màu:*
 - + Thuốc vẽ nhiều màu (thuốc nước hoặc bột màu);
 - + Giấy khổ rộng;
 - + Giá vẽ hay bàn;
 - + Khay đựng màu;
 - + Bút lông cán dài.
- *Vẽ bằng bút:*
 - + Vở tập vẽ hoặc giấy vẽ;

- + Bút chì màu các loại, bút chì mềm, bút sáp;
- + Phấn, bảng.
- In:
 - + Các con dấu, khuôn in (bằng cao su, nhựa, mút, gỗ, củ, quả...);
 - + Giấy;
 - + Mực nhiều màu.
- Cắt dán:
 - + Kéo;
 - + Hồ;
 - + Giấy/Bìa màu;
 - + Vải vụn;
 - + Hộp đựng.
- Nặn:
 - + Đất nặn;
 - + Bảng foóc mica.

Khu vực/ Góc Sách, truyện, thư viện



* *Vị trí:*

- Nơi yên tĩnh, tránh lối đi lại;
- Có ánh sáng tốt.

* *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*

- Bàn ghế;
- Giá sách;
- Gối, đệm mềm, thảm, chiếu;
- Các loại tranh ảnh, sách tranh, truyện tranh, họa báo, tạp chí đề tài đa dạng, anbum;
- Băng dính, tẩy, bút, kéo, hồ dán/keo;
- Các con rối.

Khu vực/ Góc Khám phá thiên nhiên, khoa học



* *Vị trí:*

- Một góc trong phòng.

* *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*

- Giá;

- khay;
- Lọ đựng có nắp;
- Các loại hoa, cây cảnh không độc hại; cây trồng ngắn ngày;
- Vật để nuôi, để sống;
- Hộp đựng cát và bộ đồ chơi với cát, hạt hạt;
- Chậu chứa nước và bộ đồ chơi với nước, vật để thả vào nước;
- Áo choàng; khăn lau, chổi, xẻng;
- Tranh ảnh, kính lúp;
- Bẹ chuối; que; sỏi, đá, gỗ;
- Tiêu bản động thực vật, côn trùng;
- Lồng/hộp/lưới bắt côn trùng, bể cá;
- Dụng cụ đong đo: cân, bàn tính...
- Các hình hình học (tròn, vuông, chữ nhật, tam giác);
- Chữ cái, chữ số;
- Phẩm màu.

Khu vực/ Góc Cát và nước



Khu vực/ Góc Nội trợ



* *Vị trí:*

– Có thể trong phạm vi Khu vực/ Góc Đóng vai.

* *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*

- Bộ đồ dùng, đồ chơi cho hoạt động “Bé tập làm nội trợ”;
- Đồ dùng pha nước uống;
- Rổ rá.

Khu vực/ Góc Máy vi tính

* *Vị trí:*

– Có thể trong phạm vi Khu vực/ Góc Sách, truyện, thư viện.

* *Trang bị đồ dùng, đồ chơi và nguyên vật liệu:*

- Bộ máy vi tính;
- Bàn ghế;
- Đĩa CD, VCD, DVD các phần mềm giáo dục mầm non.



5. TRƯNG BÀY – TRANG TRÍ

Hoạt động 5. Xem hình ảnh và ghi lại nhận xét



Bạn hãy xem hình ảnh trên và ghi lại nhận xét:

1. Ở đây đang triển khai chủ đề nào?
2. Chủ đề này có những nội dung và hoạt động gì?
3. Cách bài trí như vậy đã thỏa đáng chưa? Nếu chưa thì nên bài trí ra sao?

Bạn hãy đối chiếu nội dung vừa viết với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- Trang trí phòng nhóm/ lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phản ánh được hoạt động giáo dục của chủ đề trong suốt thời gian tiến hành chủ đề dưới nhiều hình thức linh hoạt (những bức tranh tường, các tấm áp phích, sơ đồ, những chiếc máy bay giấy treo trên dây...).

- Các vật trang trí – trưng bày trong tầm mắt trẻ (nhất là những đồ vật do trẻ tự làm). Mọi thứ trẻ muốn sử dụng đều dễ thấy, dễ lấy.
- Dán nhãn/ kí hiệu bằng từ ngữ đơn giản và hình ảnh dễ hiểu.
- Trưng bày – trang trí mang tính động: có thể sử dụng vật trưng bày – trang trí để triển khai các hoạt động khi cần thiết và thường xuyên thay đổi cách bày biện.
- Các vật dụng dùng để trưng bày – trang trí đa dạng, thể hiện văn hóa địa phương, được lựa chọn từ chính đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu phục vụ chủ đề và sản phẩm của giáo viên và trẻ.
- Những thiết bị, đồ chơi gồm nhiều bộ phận cần để theo bộ với nhau. Những đồ vật nặng đặt ngay trên mặt sàn.
- Không trang trí trong sân vườn bằng đá nhọn, đá sỏi.

6. KHUÔN VIÊN NGOÀI TRỜI

Hoạt động 6. Nghiên cứu hình và liệt kê những thiết bị có thể áp dụng (ở nơi bạn đang làm việc)



Bạn hãy nghiên cứu hình trên và liệt kê những thiết bị có thể áp dụng ở nơi bạn đang làm việc.

Bạn hãy đối chiếu nội dung vừa viết với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung yêu cầu bạn vừa thực hiện.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Bố trí khuôn viên ngoài trời cần có:

- Hàng rào bao quanh bảo vệ, quy định phạm vi nhóm/ lớp đồng thời ngăn người lạ và động vật đi vào;
 - Khu vực bóng mát che nắng hay mưa (làm mái, căng bạt, cắm ô dù to);
 - Khu vực sân cứng (láng xi măng, lát gạch) để tập thể dục, chơi đồ chơi có bánh xe, bóng, xây dựng với các khối lớn;
 - Thảm cỏ; vườn;
 - Nơi chơi cát, nước có gờ chắn để cát khỏi vung vãi ra ngoài (nơi đây trẻ sẽ chơi đắp núi, khơi sông, đóng bánh, xây công trình thủy lợi...);
 - Chỗ nuôi gia súc, gia cầm;
 - Chỗ ngồi đa dạng (ghế đá, ghế tre, hàng gạch dưới góc cây to, khúc gỗ, gờ tường...);
 - Nơi rửa tay chân hoặc đại tiểu tiện;
- Trang bị nguyên vật liệu, thiết bị và đồ chơi gồm có:
- Thùng, chậu;
 - Lưới;

- Nguyên vật liệu thiên nhiên: đất, cát, nước, cây cối...;
- Bóng, vòng, dây nhảy, đồ chơi có bánh xe, đồ chơi cát/nước, túi cát, đồ mộc, đồ chơi giao thông, đĩa bay, quần áo hóa trang, dụng cụ vẽ, thùng các tông lớn...;
- Nhà chòi, lều, quán, ghế ngồi...
- Cầu trượt/cầu thăng bằng, xích đu, bập bênh, thang leo, dụng cụ leo trèo (hộp gỗ cứng, xà ngang, tấm ván), ống chui... Những thứ này nên đặt phân tán ở quanh sân để khi chơi trẻ không va chạm vào nhau.
- Chỗ cất giữ đồ dùng, đồ chơi ngoài trời khi chưa dùng tới.

7. THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT

Hoạt động 7. Tìm hiểu những vật nuôi, cây trồng phù hợp với môi trường ở trường mầm non

Bạn hãy suy nghĩ và trả lời câu hỏi dưới đây:

- Nên trồng cây gì và nuôi con gì trong trường mầm non?
- + Cây:

+ Con:

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về vật nuôi cây trồng ở trường mầm non.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Cây xanh có tác dụng to lớn tạo ra môi trường trong lành, điều hòa nhiệt độ, cho bóng mát, chống bụi, chống ồn, cản gió lạnh về mùa đông, diệt khuẩn trong không khí, làm nhôm/ lớp thêm đẹp và giáo dục tình yêu thiên nhiên cho trẻ.

- Để đảm bảo an toàn cho trẻ, về nguyên tắc: Không được trồng các loại cây có gai như duối, tre gai, mây...; các loại cây có nhựa mủ độc như xương rồng, xoan, trúc đào...; cây thu hút ruồi nhặng, sâu bọ như ổi, nhãn, bàng, vải... Cũng cần tránh những loại cây rễ mọc nổi trên mặt đất làm trẻ vấp ngã như sấu, xà cừ, si...
- Tùy theo cây cối của từng địa phương mà chọn cây trồng cho phù hợp. Cây thường được trồng theo các chức năng sử dụng sau đây:
 - + Cây hàng rào thường trồng dọc theo chu vi khu đất, trồng thành luống rộng 50cm, càng cao càng tốt. Các loại cây thường trồng như duối, dâm bụt, dâu xanh, cúc tần... Dọc theo hàng rào cách nhau 3 – 5m có thể trồng thêm các loại cây lá nhỏ, tán lớn như: phi lao, bạch đàn, phượng vĩ... Cây hàng rào còn được trồng xung quanh các sân chơi riêng của từng nhóm/ lớp.
 - + Cây dây leo được trồng trên các giàn, trồng ở những mảng tường hướng tây. Các loại cây thường trồng như hoa ớt đai vàng, thiên lý, bìm bìm, vạn niên thanh, đậu ván...
 - + Cây hoa, cây cảnh trang trí được trồng trong các bồn, các chậu cảnh, có thể đặt dọc hàng hiên. Thông thường có thể trồng các loại: cúc, mào gà, hoa mười giờ, ngâu, sồi, trúc, dạ hương, thược dược, bông nổ...
 - + Cây ăn quả có thể trồng các loại: chuối, đu đủ, vú sữa, dứa, hồng xiêm...
 - + Trong vườn có thể trồng các loại cây thuốc nam như: sài đất, tía tô, kinh giới, gừng, sả...
 - + Rau trồng trên một khoảnh đất nhỏ. Nên trồng những loại rau thông thường, dễ sống để chăm sóc như cải, dền, dưa chuột, đậu Hà Lan, cà chua...

Khi trồng cây cần chú ý kết hợp một số loại với nhau để luôn có lá xanh và hoa nở suốt các mùa.
- Nuôi gà, thỏ, chim bồ câu, chuột lang, rùa, dê mèn, cá... (không để bể cá quá rộng, quá thấp)...

8. BẦU KHÔNG KHÍ TRONG NHÓM/ LỚP

Hoạt động 8. Ghi lại cảm xúc, bình luận và cách xử lý tình huống

Bạn hãy ghi lại cảm xúc, bình luận và cách xử lý hai tình huống sau :

Tình huống 1:

- Giáo viên:
- + Cái gì mà âm ỉ lên thế?
- + Hai con sao lại đánh nhau hả?
- + Các con có thể thôi đi được không?
- Trẻ:
- + Con cô nó trước nhưng bạn ấy lại giành của con.
- + Không, con cô nó trước. Cô bảo bạn ấy trả lại cho con.
- Giáo viên:
- + Cô biết tin ai bây giờ.
- + Không được chơi với đồ chơi này nữa vì các con tranh giành nhau.
- + Cả hai con hãy ra ngoài, đến khi cô cho phép mới được vào.

Tình huống 2:

Trẻ: – Cô ơi, lúc nào thì mẹ đến đón con về?

Giáo viên: – Khi nào đến thì đến. Không phải hỏi!

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về bầu không khí nhóm/lớp ở trường mầm non.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Một số điều cần thiết để tạo bầu không khí, mối quan hệ tình cảm thân thiện, môi trường giao tiếp hòa đồng, cởi mở với trẻ:

Những điều giáo viên nên làm	Vì sao
Nói năng nhẹ nhàng.	Trẻ dễ chịu, cảm thấy thư thái.
Đối xử với trẻ công bằng, không thiên vị.	Mọi trẻ đều được yêu thương, quan tâm đúng mức.
Tạo sự tin cậy, mong muốn chia sẻ: lắng nghe trẻ, gọi tên trẻ. Khi nói chuyện với trẻ ngồi ngang tầm với trẻ và nhìn vào mắt trẻ.	Trẻ cảm thấy gần gũi và bình đẳng.
Đáp ứng những nhu cầu và câu hỏi của trẻ nhanh chóng và tích cực; biết an ủi và giúp giải quyết vấn đề một cách xây dựng.	Trẻ phát triển ý thức tin cậy và tự trọng khi được quan tâm đáp ứng nhu cầu.
Tôn trọng tình cảm và ý kiến của trẻ (cho dù giáo viên không đồng ý). Không gò bó, áp đặt, định kiến với trẻ. Chấp nhận sự khác biệt của trẻ. Đánh giá sự tiến bộ của trẻ so với bản thân.	Trẻ nhận thấy tình cảm, tâm tư (những băn khoăn, lo lắng và suy nghĩ), những cố gắng của mình luôn được quan tâm, để ý và cảm thấy tự chủ.
Kiên nhẫn với trẻ. Chờ đợi trẻ. Tránh thúc ép trẻ. Khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ và tự tin diễn đạt bằng lời nói.	Trẻ không cảm thấy căng thẳng, ức chế.
Tìm hiểu những gì xảy ra chứ không chỉ ngăn cấm. Chỉ cấm đoán những việc có thể gây nguy hại đến trẻ. Hạn chế mệnh lệnh “không được”, “phải”... Tăng cường khích lệ, khen ngợi trẻ “giỏi thật”, “hay quá”...	Tạo cho trẻ có thông tin phản hồi về những gì trẻ có thể làm và những gì là không chấp nhận được.
Đặt ra những quy định, những giới hạn rõ ràng và áp dụng những điều	Trẻ thực hiện tốt hơn khi trẻ biết rõ cái gì mình mong muốn và khi

đó một cách nhất quán, bình tĩnh. Ví dụ: Tuột trên cầu trượt xuống bằng mông. Khi đu dừng hẳn mới vào hay ra. Leo trèo dùng cả hai tay để bám...	trẻ cảm thấy các quy định là công bằng.
Đưa ra những lời khuyến khích, những gợi ý để giúp trẻ có thể tự tìm ra cách giải quyết được vấn đề của bản thân.	Giải quyết vấn đề là một kĩ năng quan trọng về mặt xã hội và nhận thức mà trẻ cần được phát triển. Khả năng tìm ra cách giải quyết vấn đề tạo cho trẻ lòng tự trọng và tự tin.
Tổ chức các hoạt động tập thể. Khuyến khích tinh thần cộng tác (trẻ cùng nhau hoạt động và giúp đỡ lẫn nhau). Cho trẻ cơ hội tự phục vụ và giúp đỡ người khác tùy theo khả năng. Gợi ý để trẻ mở rộng mối quan hệ qua lại.	Khi trẻ có kĩ năng tự làm lấy những công việc của mình và làm việc với người khác, lòng tự trọng của trẻ tăng lên, trẻ sẽ phát triển các kĩ năng xã hội.
Giúp trẻ giải quyết các mâu thuẫn, hiểu được quan điểm khác và chấp nhận những khác biệt cá nhân.	Khả năng biết nhìn sự vật ở nhiều khía cạnh khác nhau là một kĩ năng nhận thức quan trọng và có tính chất quyết định cho cuộc sống thành công của trẻ sau này.
Động viên sự lạc quan, tự tin vào bản thân: "Chẳng có gì khó", "Nhất định làm được", "Lần sau sẽ tốt hơn"...	Khi được khuyến khích, trẻ tin tưởng vào khả năng của mình, phát huy tính tự lực, sáng tạo và thực sự hiểu biết các khái niệm mới.

9. NGUỒN LỰC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

Hoạt động 9. Tìm kiếm và sử dụng nguồn lực xây dựng môi trường giáo dục

Bạn hãy điền vào bảng bên dưới những nội dung cụ thể có thể khai thác ở các nguồn lực để hỗ trợ việc xây dựng môi trường giáo dục cho nhóm/lớp/trường mầm non.

Nhân lực	Vật lực	Tài lực
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về việc khai thác các nguồn lực để hỗ trợ xây dựng môi trường giáo dục ở nhóm/ lớp/ trường mầm non.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Kinh phí mua sắm thiết bị, đồ chơi mầm non được cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của địa phương cho giáo dục mầm non và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non tư thục, kinh phí mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học mầm non được lấy từ nguồn thu của cơ sở giáo dục mầm non do và cân đối từ nguồn kinh phí hợp pháp khác.¹⁾

Các nguồn kinh phí hợp pháp nêu trên có thể huy động từ nguồn xã hội hóa giáo dục như từ các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế – xã hội trong và ngoài nước hoặc từ cha mẹ trẻ.

Môi trường được xây dựng bởi:

- Toàn bộ đội ngũ giáo dục trong nhà trường (bao gồm giáo viên, cán bộ quản lí, công nhân viên);
- Gia đình của trẻ;
- Cộng đồng tại địa phương;
- Sự tham gia của chính trẻ.

¹ Công văn số: 9331/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 20/10/2009 và số 4529/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn mua sắm, tự làm, sử dụng và bảo quản ED, EC, TBDH tối thiểu cho giáo dục mầm non.

Bạn cố gắng tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm, đưa nội dung môi trường giáo dục vào các hoạt động chăm sóc – giáo dục một cách hợp lý, thi giáo viên dạy giỏi (kiểm tra đánh giá về tổ chức môi trường giáo dục: rèn kĩ năng sống văn minh của trẻ, xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp và an toàn...).

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu, thiết bị và đồ dùng, đồ chơi vô cùng phong phú khi bạn phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng:

– Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị sản xuất công nghiệp, thủ công (theo Danh mục): có thể mua ở các công ty sản xuất và cung ứng thiết bị giáo dục mầm non.

– Đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, phế liệu và nguyên vật liệu thiên nhiên: Có thể tìm thấy ở môi trường xung quanh:

- | | |
|---------------------------------------|--------------------------------------|
| + Vỏ cây, quả, vỏ trứng; | + Tấm lưới; |
| + Đá, sỏi; | + Gậy, que, tăm; |
| + Hộp; | + Vỏ bao diêm, thuốc lá; |
| + Chai, lọ, lon nước ngọt/bia; | + Màn, chiếu, thảm, quần áo cũ; |
| + Báo, tạp chí, bưu thiếp, ảnh, lịch; | + San hô; |
| + Giấy gói; | + Chậu; |
| + Vải vụn; | + Kẹp giấy; |
| + Túi đựng hàng; | + Len, chỉ, sợi; |
| + Cành, hoa, lá, mo cau; | + Khuy, cúc; |
| + Dây các loại; | + Giấy, bìa các tông, giấy thủ công; |
| + Cát, nước; | + Ống rỗng, ống hút; |
| + Vỏ ngao, sò, ốc, hến; | + Bông, lông; |
| + Trấu, rom, rạ, cỏ tranh, lau, đót; | + Đất sét; |
| + Tre, vầu, sậy, giang; | + Nén; |
| + Mẩu gỗ, mùn cưa; | + Rổ, rá, vành nón; |
| + Xốp, mút; | + Xà phòng; |
| + Thân cây chuối, đu đủ, khoai nước; | + Bàn chải; |
| + Hạt, hạt, gạo, ngô, đỗ... | + Cặp giấy, cặp quần áo; |
| + Bột ngũ cốc; | + Phấn; |
| + Lõi ngô, râu ngô, bẹ ngô; | + Cốc, thìa, bát; |

Bạn nên tận dụng cơ hội vận động các cấp, các ngành quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị.

10. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

Hoạt động 10: Đối chiếu hiện trạng của nhóm/lớp bạn theo các tiêu chí

Hãy đối chiếu hiện trạng của nhóm/ lớp bạn theo các tiêu chí dưới đây:

– *Cơ sở vật chất*

Tiêu chí		Ghi điểm vào ô (□) theo thang điểm				
1. Môi trường an toàn, sạch sẽ, hấp dẫn và thoải mái cho trẻ.		□				
2. Sắp xếp không gian khuyến khích sự tương tác giữa trẻ, cho phép chia nhóm linh hoạt và hỗ trợ việc tìm tòi học hỏi.		□				
3. Phòng học được chia thành nhiều khu vực/góc để đáp ứng các kiểu hoạt động và phát triển của trẻ. Cung cấp đủ không gian trong từng khu vực/góc hoạt động. Dễ dàng đi lại giữa các khu vực/góc hoạt động. Có các hoạt động tương thích trong các khu vực/góc lân cận (liền kề).		□				
4. Khuôn viên ngoài trời có diện tích và vật liệu thích hợp để hỗ trợ nhiều hoạt động. Cung cấp đầy đủ các dụng cụ cho các vận động cưỡi, trèo, thăng bằng, đào...		□				
5. Gần gũi với cuộc sống của trẻ và phản ánh văn hoá địa phương.		□				
Thang điểm	1	2	3	4	5	
	Không ứng dụng được	Ứng dụng tối thiểu	Ứng dụng trung bình	Ứng dụng tốt	Ứng dụng đầy đủ	

– *Vật liệu:*

Tiêu chí		Ghi điểm vào ô (□) theo thang điểm				
1. Sử dụng an toàn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm tòi, khám phá của trẻ;		□				
2. Đầy đủ số lượng, chủng loại, bền và kích thích nhiều giác quan, hấp dẫn, dễ thay đổi.		□				
3. Sắp xếp có hệ thống và dễ tìm.		□				
4. Phù hợp với trẻ và phong tục tập quán. Được luân chuyển.		□				
5. Được chuyển đổi khi cần thiết để tất cả trẻ có thể tham gia mọi lúc, mọi nơi		□				
Thang điểm	1	2	3	4	5	
	Không ứng dụng được	Ứng dụng tối thiểu	Ứng dụng trung bình	Ứng dụng tốt	Ứng dụng đầy đủ	

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về các tiêu chí đánh giá, cho điểm về môi trường giáo dục ở trường mầm non.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Khi triển khai các hoạt động giáo dục, giáo viên quan sát và nhận xét quá trình hoạt động để thấy được những ưu điểm và hạn chế của môi trường mà kịp thời điều chỉnh, đáp ứng mục đích yêu cầu thông qua một số tiêu chí chủ yếu sau đây:

- Trẻ chọn khu vực/góc hoạt động và đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu thế nào?
- + Những khu vực/góc hoạt động nào ít được sử dụng?
- + Những khu vực/góc hoạt động và đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu nào thường được lựa chọn nhiều hơn?
- + Đường đi lối lại có ảnh hưởng đến hoạt động của trẻ không (Trẻ có bị cản trở hay mất an toàn khi hoạt động không)?

- + Hàng ngày trẻ chọn đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu giống hệt nhau, tương tự hay khác nhau?
- + Trẻ có thể tự tìm, cất đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu không?
- + Trẻ có thể hiện ý thích liên quan đến giới tính hoặc dân tộc trong việc lựa chọn không?
- Trẻ sử dụng đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu như thế nào?
- + Trẻ thực sự làm gì với đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đã chọn?
- + Trẻ có kĩ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu một cách thành thạo không?
- + Trẻ có sử dụng đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu phù hợp và sáng tạo không?
- + Những đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu nào kích thích trẻ chơi đóng vai, hoạt động theo nhóm?
- + Những trẻ khác nhau có chơi theo cách khác nhau với đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu như nhau không?
- + Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu nào thu hút sự hứng thú của trẻ lâu nhất?
- + Đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu có phản ánh kiến thức và kinh nghiệm của trẻ không?
- + Trẻ có giữ gìn và cất đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu vào chỗ cũ không?
- Trẻ tổ chức công việc, quan hệ với nhau và với người lớn thế nào?
- + Trẻ giao tiếp như thế nào? Trẻ chủ động tiếp xúc hay đợi mời?
- + Những trẻ nào hay chơi với nhau?
- + Trẻ nhờ người lớn, bạn giúp đỡ như thế nào?
- + Những kinh nghiệm gì tạo điều kiện cho trẻ hoạt động tập thể?
- + Hoạt động cá nhân của trẻ như thế nào?



D. ĐÁNH GIÁ

Hoạt động 1

Nghiên cứu hình bên dưới:



Ghi tiếp câu theo gợi ý sau:

- Hình này thể hiện hoạt động.....
- Ở khu vực/góc.....
- Đồ dùng đã chuẩn bị là.....
.....
.....
- Bức tranh tạo ra có thể sử dụng để.....

Hoạt động 2

Đây là ghi chép trong sổ dự giờ của giáo viên: "Tôi đã quan sát khi các cháu ngủ dậy. Cô gọi tất cả các cháu dậy cùng một lúc. Các cháu mặc quần áo rất nhanh và trật tự. Cháu nào cần giúp đỡ đã tự đến nhờ cô".

Bạn có đề nghị gì với giáo viên này? Hãy ghi ý kiến góp ý vào đây:

Hoạt động 3

Gạch chân 5 đặc điểm mà bạn mong muốn trẻ có hoặc đó là kết quả của trẻ đạt được ở trường:

Thích phiêu lưu	Có suy nghĩ cởi mở	Quyết tâm
Tình cảm	Tò mò	Năng nổ/đầy sinh lực
Lịch thiệp	Lễ phép	Biết vâng lời
Vị tha	Năng động	Tự phát/Tự nhiên
Quan tâm	Hài hước	Kiên trì
Thật thà	Chăm chỉ	Tự hào

Quyết đoán	Sáng tạo	Dám chấp nhận rủi ro
Tự tin	Suy nghĩ độc lập	Biết thương thức vẻ đẹp
Vui vẻ	Mong muốn trở nên tốt hơn	

PHẦN HỒI CHO ĐÁNH GIÁ

Hoạt động 1

- Cắt/xé dán; vẽ.
- Tạo hình;
- Giấy, bìa, bút lông, hồ dán, kéo, bông, màu nước, lá cây;
- Trang trí phòng nhóm theo chủ đề về thực vật; nhận biết phân biệt/tập nói: cây (hình dạng, kích thước, vị trí, tập đếm, màu sắc).

Hoạt động 2

- Đánh thức trẻ dậy lần lượt. Đầu tiên cho những trẻ đã tỉnh ngủ dậy, sau đó mới gọi các trẻ khác.
- Bảo trẻ nhờ bạn giúp để tập cho trẻ có thói quen giúp đỡ lẫn nhau việc mà cá nhân không thể tự làm một mình.
- Nhắc nhở trẻ thu dọn gọn gàng và thông báo hoạt động tiếp theo.
- Có thể nghe một giai điệu vui nhộn.

Hoạt động 3

Quan tâm; Tự tin; Vui vẻ; Năng động; Sáng tạo.

BÀI TẬP ỨNG DỤNG

1. Bạn quan sát môi trường giáo dục ở nhóm/ lớp của mình/ đồng nghiệp và nhận xét, trao đổi với nhau những điều được và chưa được theo các câu hỏi sau:
 - Câu 1: Số lượng khu vực/góc hoạt động và cách sắp xếp đã hợp lí chưa?
 - Câu 2: Cách trang trí và bày biện các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đã phù hợp và hướng vào chủ đề chưa?
 - Câu 3: Đồ dùng, đồ chơi tự tạo được thể hiện ra sao?
 Từ kết quả phân tích này, cùng nhau bàn bạc điều chỉnh và huy động nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) hỗ trợ việc tái lập môi trường giáo dục.

2. Dựa vào kinh nghiệm bản thân, bạn hãy hoàn thành các câu dưới đây:

– Tôi nghĩ trẻ nói chung là:

– Khi trẻ không vui, thường bởi vì:

– Tôi tức giận khi trẻ:

– Điều quan trọng nhất mà một người giáo viên có thể làm là:

– Trẻ không nên:

– Tất cả trẻ là:

– Tôi mong các bậc phụ huynh:

– Tôi cho rằng trẻ học tốt nhất là:

KẾT LUẬN

Môi trường giáo dục cực kì quan trọng, có ảnh hưởng vô cùng to lớn đối với cuộc sống của trẻ ở trường mầm non, là nhân tố cơ bản, điều kiện tối cần thiết để thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Môi trường này được xây dựng bởi giáo viên và trẻ, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm, hỗ trợ sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ. Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non chính là các phương tiện, học liệu và những hoạt động đa dạng; những tình huống lôi cuốn trẻ tham gia tích cực, tự tìm tòi, khám phá qua thực hành, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo để trực tiếp lĩnh hội kinh nghiệm; giao tiếp giữa giáo viên với trẻ và trẻ với trẻ. Ở đó các mối quan hệ được thiết lập cho trẻ thấy trẻ được coi trọng và chấp nhận như một thành viên độc lập trong tập thể. Trẻ có cảm giác an toàn và sẵn sàng tương tác một cách tự tin với thế giới vật chất và xã hội để phát triển toàn diện.